TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 234/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 26 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 351/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Bon Nơr Ra Chel T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 79 thôn K'Rèn, xã H, tỉnh L.

- Bị đơn: Ông **Lơ Mu Ha M**, sinh năm 1997.

Trú tại: Số nhà 66, thôn Đà R Giềng, xã T, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Bon Nơr Ra Chel T và ông Lơ Mu Ha M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn giữa bà Bon Nơr Ra Chel T và ông Lơ Mu Ha M.

- Về con chung: Bà Bon Nơr Ra Chel T và ông Lơ Mu Ha M trình bày có 01 con chung tên Bon Nơr L A, sinh ngày 01/03/2016. Khi ly hôn bà T và ông M

thống nhất thoả thuận: Giao con chung tên Bon Nơr L A, sinh ngày 01/03/2016 cho bà Bon Nơr Ra Chel T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên, ông Lơ Mu Ha M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bon Nơr Ra Chel T và ông Lơ Mu Ha M trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Bon Nơr Ra Chel T nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000đồng theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bon Nơr Ra Chel T đã nộp theo biên lai thu số 0010243 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh L. Hoàn trả cho bà Bon Nơr Ra Chel T 150.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKS khu vực 2 -L;
- Phòng THADS khu vực 2 -L;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Hương